

Số: /KH-THPTBK Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, năm học 2024 - 2025**

**A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

Căn cứ Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học;

Căn cứ Quyết định số 297/QĐ-UB ngày 10 tháng 08 năm 2001 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường THPT Bình Khánh, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4977/SGDĐT-GDTrH ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch Giáo dục năm học 2024 - 2025 của trường THPT Bình Khánh;

Căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, trường THPT Bình Khánh xây dựng kế hoạch dạy 2 buổi/ngày với nội dung cụ thể như sau:

**B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Thuận lợi và khó khăn**

**1.1. Thuận lợi - Cơ hội**

Được sự quan tâm chỉ đạo và hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, các ban ngành đoàn thể ở địa phương.

CBQL nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm, quyết tâm đưa nhà trường ngày càng nề nếp và đạt hiệu quả giáo dục ngày càng cao.

Nền nếp dạy học được đảm bảo ổn định, phát triển theo hướng tích cực; tăng cường năng lực vận dụng kiến thức thực tiễn; triển khai thực hiện giáo dục STEM vào dạy học; tổ chức kiểm tra định kỳ, học kỳ nghiêm túc, đánh giá khách quan; bồi dưỡng học sinh có năng khiếu đạt được tỉ lệ đề ra trong năm học.

Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. Công tác kiểm tra nội bộ nhà trường thực hiện đúng quy trình, kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, sai

sốt trong công tác quản lý. Cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

Đội ngũ giáo viên đủ đáp ứng cho phân công giảng dạy và phụ trách các công tác chuyên môn, đồng bộ về cơ cấu. Hầu hết giáo viên đều tận tâm, yêu nghề, hết lòng vì học sinh thân yêu.

Bộ phận gián tiếp được đào tạo bài bản, nhiệt tình, tự giác trong công việc.

Việc thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đã động viên tinh thần làm việc của đội ngũ rất nhiều.

Cha mẹ học sinh hết lòng hỗ trợ hoạt động giáo dục toàn diện học sinh.

Năm học 2024 - 2025, qua việc bố trí 21 lớp với bình quân trên dưới 42.05 HS/lớp giúp cho công tác quản lý và dạy học thuận lợi, học sinh có điều kiện học tốt hơn.

### **1.2. Khó khăn, thách thức**

Chất lượng đầu vào thấp, điểm chuẩn 10.5 điểm. Năng lực tự học, tự nghiên cứu của HS còn yếu.

Một số học sinh chưa hình thành được năng lực: tự chủ, tự học, sáng tạo và giải quyết vấn đề; chưa thực sự tự tin, mạnh dạn trong quá trình học tập; do giáo viên chưa quan tâm hướng dẫn các em phương pháp học tập, chưa tổ chức hình thức học tập phù hợp để giúp học sinh chủ động, tự tin; cha mẹ học sinh chưa quan tâm đến việc học của con.

Công tác phối hợp với giữa nhà trường và gia đình chưa tốt, do phần lớn phụ huynh thiếu quan tâm vì lo sinh kế hoặc do không quản lý được việc học của con hoàn toàn giao khoán con em cho nhà trường.

Một số giáo viên chậm đổi mới, chưa tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn. Yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp giáo dục và dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá đòi hỏi sự nâng cao nhận thức và nỗ lực nhiều hơn của đội ngũ.

Hiệu quả dạy học, phương pháp giáo dục chưa đều tay trong mỗi tổ bộ môn và giữa các tổ bộ môn. Một số giáo viên mới chưa nhiều kinh nghiệm quản lý lớp trong giờ dạy và hiệu quả giảng dạy chưa cao. Năng lực giáo viên chưa đồng đều giữa các thành viên trong tổ; giáo viên có tuổi lúng túng trong thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá và khả năng tiếp cận công nghệ thông tin chậm. Thiếu nhân viên chuyên trách các phòng thí nghiệm, thực hành. Tỷ lệ Cán bộ, giáo viên có trình độ trên chuẩn còn thấp.

Công tác bồi dưỡng mang tính tổng thể, đại trà chưa đi sâu giải quyết các vấn đề khó nên khi đi vào thực tế giảng dạy còn một số bất cập.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu thực tế khi triển khai chương trình. Thiết bị dạy học cho các lớp mới triển khai hằng năm chưa được cung cấp kịp thời.

## 2. Tình hình đội ngũ giáo viên và học sinh

### 2.1. Học sinh

| Khối | Số lớp | Học sinh |     |         | Sĩ số HS/lớp | Số HS lưu ban | HS Diện hộ nghèo và cận nghèo | HS Chính sách |
|------|--------|----------|-----|---------|--------------|---------------|-------------------------------|---------------|
|      |        | Tổng     | Nữ  | Dân tộc |              |               |                               |               |
| 10   | 8      | 348      | 182 | 01      | 43.5         | 03            | 124                           |               |
| 11   | 7      | 286      | 156 | 00      | 40.8         | 00            | 133                           |               |
| 12   | 6      | 249      | 132 | 00      | 41.5         | 00            | 126                           |               |
| Cộng | 21     | 883      | 407 | 01      | 42.05        | 03            | 383                           |               |

### 2.2. Giáo viên

| TT        | Tổ bộ môn | Giáo viên |    | Đảng viên | Số giáo viên      |                      |                     |    |    |      |
|-----------|-----------|-----------|----|-----------|-------------------|----------------------|---------------------|----|----|------|
|           |           |           |    |           | Hợp đồng làm việc | Hợp đồng thỉnh giảng | Trình độ chuyên môn |    |    |      |
|           |           | T. số     | Nữ |           |                   |                      | >ĐH                 | ĐH | CĐ | Khác |
| 1         | Văn       | 6         | 6  | 1         | 6                 |                      | 1                   | 5  |    |      |
| 2         | Sử - GDCD | 3         | 2  | 2         | 3                 |                      | 0                   | 3  |    |      |
| 3         | Địa       | 2         | 2  | 1         | 2                 |                      | 0                   | 3  |    |      |
| 4         | Tiếng Anh | 5         | 4  | 4         | 5                 |                      | 0                   | 5  |    |      |
| 5         | Toán      | 6         | 3  | 3         | 6                 |                      | 1                   | 5  |    |      |
| 6         | Lý        | 4         | 3  | 3         | 4                 |                      | 2                   | 1  |    |      |
| 7         | Hóa       | 3         | 1  | 1         | 3                 |                      | 0                   | 3  |    |      |
| 8         | Sinh      | 2         | 2  | 2         | 2                 |                      | 0                   | 2  |    |      |
| 9         | Công nghệ | 2         | 0  | 2         | 2                 |                      | 0                   | 2  |    |      |
| 10        | TD        | 3         | 1  | 1         | 3                 |                      | 0                   | 3  |    |      |
| 11        | GDQP      | 1         | 1  | 0         | 1                 |                      | 0                   | 1  |    |      |
| 12        | Tin học   | 2         | 0  | 1         | 2                 |                      | 0                   | 2  |    |      |
| 13        | Tâm lý    | 1         | 1  | 1         | 1                 |                      | 1                   | 0  |    |      |
| Tổng cộng |           | 40        | 26 | 22        | 40                |                      | 5                   | 37 |    |      |

### 2.3. Chất lượng dạy học - giáo dục

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường đã đạt được một số kết quả hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, cụ thể như sau:

+ Kết quả về duy trì sĩ số đạt 99.49% (đạt chỉ tiêu đề ra 99%); Đối với học sinh Khối 12 xếp hạng kiểm tốt đạt 99.54%, khá: 0.46%, TB: 0% và yếu: 0%; Về học lực giỏi đạt 46.58%, khá: 45.66%, Trung bình: 7.76% và Yếu: 0%; Đối với học sinh Khối 10, kết quả rèn luyện tốt đạt 91.58%, Khá: 6.06%, Đạt: 2.36% và chưa đạt: 0%; về học lực tốt đạt 20.2%, khá: 38.72%, Đạt: 36.03% và chưa đạt: 5.05 %; Khối 11, kết quả rèn luyện tốt đạt 97.2%, Khá: 2.8%, Đạt: 0% và chưa đạt: 0%; về học lực tốt đạt 31.2%, khá: 45.2%, Đạt: 28.8% và chưa đạt: 0.8%. HS lên lớp thẳng trên 96.29% (đạt chỉ tiêu đề ra 90%). Trong kỳ thi HS giỏi cấp thành phố trường đạt 02 giải ba môn Ngữ văn và Địa lý. Trong hội thi nghiên cứu khoa học cấp Thành phố đạt 03 giải ba gồm 02 giải nhì và 01 giải ba; Trong giải Thể thao học sinh cấp Thành phố đạt 09 huy chương gồm 02 huy chương bạc, 07 huy chương đồng ở môn Judo và đẩy gậy; Hội thi Olympic đạt 05 huy chương gồm 01 huy chương bạc môn tiếng Anh và 04 huy chương đồng môn Sinh học, Tin học và Ngữ văn.

+ Kết quả thi THPT quốc gia: 99.54% (đạt chỉ tiêu 95% đề ra).

+ Hiệu suất đào tạo: 83.52% (chưa đạt chỉ tiêu 85% đề ra).

## **2.4. Tình hình cơ sở vật chất**

- Cơ sở vật chất

| Diện tích trường     | Số phòng thí nghiệm, thực hành | Số phòng nghe nhìn | Số phòng vi tính | Số phòng khác | Diện tích nhà ăn | Diện tích khu bán trú |
|----------------------|--------------------------------|--------------------|------------------|---------------|------------------|-----------------------|
| 24.000m <sup>2</sup> | 7                              | 2                  | 2                | 28            | 0m <sup>2</sup>  | 0m <sup>2</sup>       |

- Số phòng học: 24

- Phòng Y tế: 01

- Phòng Tư vấn tâm lý: 01

- Phòng Hỗ trợ học sinh hòa nhập: 01

- Nhà đa năng: 01

- Hồ bơi: 00

- Trang thiết bị dạy học:

+ Bảng tương tác, máy chiếu: 08

+ Thư viện điện tử: 01

+ Phòng thí nghiệm, NCKH, STEM...: 05

## **II. KẾ HOẠCH DẠY 2 BUỔI/NGÀY**

### **1. Mục đích của việc dạy 2 buổi/ngày**

Việc dạy học 2 buổi/ngày gồm các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo mục tiêu yêu cầu cần đạt của các môn học (Câu lạc bộ học thuật, năng khiếu, giáo dục STEM... áp dụng cho tất cả các đối tượng HS) nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học cho học sinh.

### **2. Nguyên tắc và yêu cầu đối với việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày**

Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đáp ứng cho đối tượng học sinh có nhu cầu, cha mẹ học sinh tự nguyện cho con em tham gia học tập; được sự đồng ý của cấp trên có thẩm quyền.

Chỉ được tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7); không gây “quá tải” đối với học sinh.

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo hoàn thành kế hoạch giáo dục được giao, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

Có tối thiểu số lượng giáo viên theo quy định (tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV đảm bảo tỉ lệ giáo viên trên lớp 2.25).

Về cơ sở vật chất: Trường phải có đủ phòng thông thường, phòng học bộ môn, thư viện, sân chơi, bãi tập đáp ứng cho các hoạt động dạy và học, hoạt động giáo dục khác theo trường đạt chuẩn quốc gia.

Về thu chi tài chính: Phải đảm bảo công khai, minh bạch trong thu, chi để phục vụ cho bữa ăn bán trú (nếu có), yêu cầu phát triển năng khiếu cho học sinh; điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức học tập (như quạt, điện, nước uống, phương tiện dạy học, điều kiện tổ chức câu lạc bộ học thuật, câu lạc bộ năng khiếu, TDTT...).

Như vậy, qua đối chiếu đặc điểm tình hình nhà trường với các yêu cầu dạy học 2 buổi/ngày cho thấy trường THPT Bình Khánh đã đáp ứng đủ các yêu cầu trên, đảm bảo cho việc dạy 2 buổi/ ngày.

### **3. Nội dung dạy 2 buổi/ngày**

#### **3.1. Đối tượng học, thời gian**

- Đối tượng là học sinh khối 10, 11, 12 trong toàn trường.

- Thời gian mở lớp:

+ Học kỳ I: Bắt đầu từ 05 tháng 9 năm 2024 đến hết HKI.

+ Học kỳ II: Từ 15 tháng 01 năm 2025 đến hết năm học.

### 3.2. Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 21 lớp với tổng số 779 học sinh.

Cụ thể:

- + Khối 10 có 08 lớp với tổng số 348 học sinh.
- + Khối 11 có 07 lớp với tổng số 286 học sinh.
- + Khối 12 có 06 lớp với tổng số 249 học sinh.

### 3.3. Kế hoạch giáo dục

3.3.1. Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Ngữ văn, tiếng Anh, Sử, Địa, GDCD và Sinh học...

Cụ thể số lớp tham gia như sau:

| Stt | Môn học   | Khối 10 | Khối 11 | Khối 12 |
|-----|-----------|---------|---------|---------|
| 1   | Toán      | 8       | 7       | 6       |
| 2   | Ngữ Văn   | 8       | 7       | 6       |
| 3   | Tiếng Anh | 8       | 7       | 6       |
| 4   | Vật lý    | 3       | 3       | 3       |
| 5   | Hóa học   | 6       | 3       | 3       |
| 6   | Lịch sử   | 2       | 0       | 3       |
| 7   | Địa lý    | 2       | 0       | 3       |
| 8   | Sinh học  | 3       | 2       | 3       |
| 9   | GDCD      | 0       | 0       | 3       |

3.3.2. Tổ chức lớp bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh khó khăn trong học tập theo Kế hoạch (Có đính kèm).

3.3.3. Bên cạnh việc ôn tập theo chương trình bám sát nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký theo các môn học để nâng cao kiến thức theo chương trình bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; bồi dưỡng các môn năng khiếu văn nghệ; thể dục thể thao và hoạt động ngoại khóa... Thông qua các câu lạc bộ (Tin học, Ngữ văn, Vật lý, Anh văn, Stem, Văn nghệ, Judo, Việt dã, Kéo co...), tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, trải nghiệm sáng tạo như học tập tại Thảo Cầm viên, Rừng phòng hộ Cần Giờ...

### 3.4. Thời gian biểu: Tổ chức vào các ngày trong tuần (từ thứ 2 đến thứ 7)

- Số tiết dạy buổi sáng: 05 tiết;
- Số tiết dạy buổi chiều: 03 tiết;

+ Các tiết trống buổi chiều và ngày thứ bảy tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo

học sinh khó khăn trong học tập và các môn năng khiếu về Văn nghệ và TDTT, trải nghiệm...

+ Chiều thứ 2; 3; 5; 6 bố trí dạy các tiết học dạy ôn tập.

- Khối 10

+ 03 lớp: chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

+ 03 lớp: chuyên đề Toán, Hóa, Sinh.

+ 02 lớp: chuyên đề Văn, Sử, Địa.

- Khối 11

+ 03 lớp: chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

+ 02 lớp: chuyên đề Toán, Hóa, Sinh.

+ 02 lớp: chuyên đề Văn, Sử, Địa.

- Khối 12:

+ 03 lớp: chuyên đề Toán, Lý, Hóa.

+ 01 lớp: chuyên đề Toán, Hóa, Sinh.

+ 02 lớp: chuyên đề Văn, Sử, Địa.

### **3.5. Nội dung giảng dạy**

Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập đảm bảo các yêu cầu:

+ Giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu ở các môn học đặc biệt là các môn: Văn, Toán, tiếng Anh. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng...

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và hiệu trưởng nhà trường phê duyệt nội dung dạy đối với các Tổ, Khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.

+ Rèn luyện kỹ năng.

- + Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.
- + Hướng dẫn học sinh phương pháp học...

### **3.6. Giáo án**

Giáo viên dạy học xây dựng giáo án theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; giáo án soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được hiệu trưởng nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **3.7. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày**

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên, các bộ phận phụ trách các hoạt động giáo dục, năng khiếu ... thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

## **4. Mức thu**

Nhà trường thực hiện theo Hướng dẫn liên Sở về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác áp dụng cho năm học 2024 - 2025

Ngoài ra nhà trường thực hiện việc miễn, giảm cho con em gia đình thuộc đối tượng chính sách, con mồ côi cả cha, mẹ, gia đình khó khăn... theo hướng dẫn thực hiện các qui định về miễn giảm học phí (dự kiến có từ 440 đến 500 học sinh thuộc diện miễn giảm).

## **5. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày**

| Stt | Họ và tên            | Trình độ | Môn dạy | Ghi chú |
|-----|----------------------|----------|---------|---------|
| 1   | Võ Trường Giang      | Cử nhân  | Toán    |         |
| 2   | Võ Quốc Khánh        | Cử nhân  | Toán    |         |
| 3   | Nguyễn Thị Vân       | Cử nhân  | Toán    |         |
| 4   | Đinh Thị Hoàng Yến   | Cử nhân  | Toán    |         |
| 5   | Phạm Thị Thanh Hằng  | Cử nhân  | Toán    |         |
| 6   | Nguyễn Thị Kim Thanh | Cử nhân  | Lý      |         |
| 7   | Lê Thanh Hoa         | Thạc sỹ  | Lý      |         |
| 8   | Lê Văn Thanh         | Cử nhân  | Lý      |         |
| 9   | Nguyễn Thị Kiều Miên | Cử nhân  | Lý      |         |
| 10  | Phạm Văn Cư          | Cử nhân  | Hóa     |         |
| 11  | Phạm Ngọc Thảo       | Cử nhân  | Hóa     |         |



|    |                          |         |                |  |
|----|--------------------------|---------|----------------|--|
| 12 | Nguyễn Thị An            | Cử nhân | Hóa            |  |
| 13 | Đoàn Thị Ngọc Trinh      | Cử nhân | Ngữ Văn        |  |
| 14 | Phạm Đăng Mai Thy        | Cử nhân | Ngữ Văn        |  |
| 15 | Tăng Thị Thanh Nga       | Cử nhân | Ngữ Văn        |  |
| 16 | Khuất Thị Hà             | Cử nhân | Địa lý         |  |
| 17 | Phùng Thị Bích Liễu      | Cử nhân | Địa lý         |  |
| 18 | Nguyễn Bích Như          | Cử nhân | Ngữ Văn        |  |
| 19 | Hồ Trung Hậu             | Cử nhân | Tiếng Anh      |  |
| 20 | Lê Thị Phương Dung       | Cử nhân | Tiếng Anh      |  |
| 21 | Hồ Thị Phương Dung       | Cử nhân | Tiếng Anh      |  |
| 22 | Lê Mai Nguyên Phương     | Cử nhân | Tiếng Anh      |  |
| 23 | Phạm Thị Kim Thanh       | Cử nhân | Tiếng Anh      |  |
| 24 | Hồ Thị Thu Cúc           | Cử nhân | Sinh học       |  |
| 25 | Nguyễn Văn Hùng          | Cử nhân | Lịch sử - GDCD |  |
| 26 | Nguyễn Tất Thành         | Cử nhân | Hóa học        |  |
| 27 | Ngô Tấn Hưng             | Thạc sỹ | Vật lý         |  |
| 28 | Nguyễn Thị Mỹ Tiên       | Cử nhân | GDCD           |  |
| 29 | Nguyễn Huỳnh Minh Phương | Cử nhân | Lịch sử        |  |
| 30 | Nguyễn Lâm Phương Uyên   | Cử nhân | Ngữ Văn        |  |

### III. GIẢI PHÁP

Nhà trường tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

- CMHS tự nguyện đăng ký học 2 buổi/ngày (có ghi rõ ý kiến thoả thuận của cha mẹ học sinh và ký tên).

- Hiệu trưởng căn cứ tình hình dịch bệnh có thể tổ chức dạy học trực tiếp hay trực tuyến cũng như sẽ nghiên cứu kỹ chương trình, phân công người phụ trách để có phương án, kế hoạch cũng như lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng năng khiếu... theo hướng dẫn của Bộ và của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Trong tổ chức thực hiện phải tuyệt đối thực hiện nghiêm túc nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà trường sắp xếp.

- Hiệu trưởng có kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2.

- Nhà trường quan tâm thực hiện các giải pháp sau:

- + **Giải pháp thứ nhất:** Giải pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ

Nhà trường phổ biến văn bản của ngành yêu cầu nhiệm vụ của việc dạy 2 buổi/ngày là củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn và báo cáo các cấp quản lý, nắm rõ mục đích nội dung của dạy 2 buổi/ngày: Như khả năng về đội ngũ giáo viên, phòng học, các điều kiện để phục vụ dạy và học.

Giao Ông Ngô Tấn Hưng - Hiệu trưởng phụ trách.

+ **Giải pháp thứ hai:** Tăng cường các nguồn lực

Bổ trí đủ phòng học, CSVC để tổ chức dạy 2 buổi/ngày

Bổ trí sử dụng đội ngũ: Đây là vấn đề trọng yếu nhất, đội ngũ giáo viên cần được phân công phù hợp với năng lực và trình độ được đào tạo, kinh nghiệm tổ chức dạy học của giáo viên. Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn để trao đổi, thảo luận và bàn biện pháp nâng cao hiệu quả giờ dạy cũng như các tiết ôn tập và các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Huy động nguồn đóng góp từ các mạnh thường quân (theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) để hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động dạy học, giáo dục của nhà trường.

+ **Giải pháp thứ ba:** Giải pháp về tổ chức dạy và học

Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

Giao Ông Nguyễn Tất Thành - Phó hiệu trưởng phụ trách.

+ **Giải pháp thứ tư:** Kiểm tra đánh giá công khai chất lượng

Để việc dạy 2 buổi/ngày thực sự có hiệu quả, lãnh đạo đơn vị thực hiện tốt vai trò quản lý, chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên; đối với giáo viên phải đánh giá được hiệu quả sau từng thời điểm nhất định, công khai rõ cho phụ huynh kết quả chất lượng của học sinh. Phân loại học sinh sau mỗi đợt khảo sát.

Giao Bà: Hồ Thị Thu Cúc - Phó hiệu trưởng phụ trách.

Thành lập Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày gồm

| Stt | Họ và tên        | Chức vụ         | Phân công      |
|-----|------------------|-----------------|----------------|
| 01  | Ngô Tấn Hưng     | Hiệu trưởng     | Trưởng ban     |
| 02  | Nguyễn Tất Thành | Phó Hiệu trưởng | Phó trưởng ban |

|    |                    |                   |                |
|----|--------------------|-------------------|----------------|
| 03 | Hồ Thị Thu Cúc     | Phó Hiệu trưởng   | Phó trưởng ban |
| 04 | Huỳnh Thị Bạch Nhi | Nhân viên kế toán | Ủy viên        |
| 05 | Trần Thị Minh Tâm  | Nhân viên CNTT    | Ủy viên        |

Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

#### **IV. TỔ CHỨC KIỂM TRA**

Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khoá.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, học kỳ...

Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian học buổi 2 được xem xét để đánh giá, theo qui định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

Hiệu trưởng có sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục buổi 2 đầy đủ, đúng qui định.

Ban Lãnh đạo nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Cụ thể như sau:

- Học kỳ I: Từ tháng 9/2024 đến cuối tháng 12/2024.
- Học kỳ II: Từ tháng 01/2025 đến cuối tháng 05/2025.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức dạy học 2 buổi/ngày năm học 2024 - 2025 của trường THPT Bình Khánh. Toàn thể Cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường cam kết chấp hành đúng các quy định trong quá trình tổ chức hoạt động dạy và học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục đồng thời đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu học tập của học sinh và nguyện vọng của cha mẹ học sinh./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Ban lãnh đạo trường;
- TTCM, TTVP;
- Lưu: VT, HT.

**Ngô Tấn Hưng**